TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2022/QĐST-HNGĐ	Kim Động, ngày 06 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể Công ty xây lắp, đường N, phường L, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Đội 6, xã H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Đặng Văn T, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể Công ty xây lắp, đường N, phường L, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn M, xã S, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đặng Tiến D, sinh ngày 13/12/2010 và cháu Đặng Văn H, sinh ngày 20/9/2013. Hiện cháu D đang ở cùng với anh T, cháu H đang ở cùng với chị N.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu D và cháu H: Chị Trịnh Thị N và anh Đặng Văn T.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị N và anh Đặng Văn T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Trịnh Thị N và anh Đặng Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là cháu Đặng Tiến D, sinh ngày 13/12/2010 và cháu Đặng Văn H, sinh ngày 20/9/2013. Hiện nay cháu D đang ở cùng với anh T, cháu H đang ở cùng với chị N. Chị N và anh T thỏa thuận, giao anh T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu D đến tuổi thành niên, giao chị N được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị N và anh T đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

4. Về án phí:Chị N và anh T thỏa thuận, chị N chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đồng tại biên lai thu số 0002566 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Trịnh Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND phường L, thành phố Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Quốc Huy